

ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TRUNG BỘ
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TỈNH GIA LAI

Số: DIEM-44/15h30/GLAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 22 tháng 1 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỜI TIẾT ĐIỂM ĐẾN 10 NGÀY
(Từ ngày 23/01/2026 đến ngày 01/02/2026)

1. Diễn biến các hình thế thời tiết chính ảnh hưởng đến khu vực trong 10 ngày tới: chịu ảnh hưởng rìa nam áp cao lạnh lục địa tiếp tục tăng cường đến ngày 24/01 suy yếu dần, khoảng ngày 26-27/01 được tăng cường trở lại. Trên cao áp cao cận nhiệt đới hoạt động yếu.

*** Cảnh báo khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế-xã hội:** Trời rét có khả năng ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng; làm giảm sức đề kháng, gia tăng nguy cơ phát sinh dịch bệnh, gây thiệt hại cho gia súc, gia cầm. Trong sản xuất nông nghiệp có thể gây cháy lá, làm chậm quá trình sinh trưởng và phát triển của cây trồng.

2. Dự báo, cảnh báo thời tiết điểm

Địa điểm dự báo	Đêm 22/01/2026							Ngày 23/01/2026							Ngày 24/01/2026						Ngày 25/01/2026					
	Tm	R	Xác suất mưa	H.gio	T.độ	Đ.ẩm	T.tiết	Tx	R	Xác suất mưa	H.gio	T.độ	Đ.ẩm	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	H.gio	T.độ	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	H.gio	T.độ	T.tiết
An Lão	19	5	83	NNE	3	84		24	0	9	SE	2	96		17	25	15	SE	2		17	25	19	SE	2	
Hoài Ân	20	0	14	NE	4	72		24	0	6	NNE	2	85		17	26	16	S	3		17	27	17	S	2	
Hoài Nhơn	20	0	6	E	4	78		24	0	9	NNW	2	88		18	25	10	S	3		19	26	12	SSW	2	
Phù Mỹ	21	0	5	NNE	5	75		24	0	11	NNE	2	84		18	26	14	S	3		18	27	12	S	2	
Phù Cát	21	0	14	NE	4	70		24	0	8	NE	1	86		18	27	10	SSE	3		19	28	14	S	2	
An Nhơn	20	0	8	NE	4	74		24	7	87	WNW	1	90		18	26	19	SSE	3		19	26	19	SSE	2	
Vĩnh Thạnh	19	0	8	NE	4	74		24	0	7	NE	2	88		17	25	12	S	3		16	26	18	S	3	
Tây Sơn	19	0	5	NE	5	79		24	4	91	NE	3	90		17	25	14	NE	3		19	26	17	NE	2	
Vân Canh	20	0	14	NE	5	79		24	11	89	NNE	3	90		17	25	16	NNE	3		19	26	16	NE	3	
Tuy Phước	21	0	9	NE	6	74		24	9	92	NNW	3	85		19	26	18	S	3		20	27	17	S	3	
Cát Tiến	21	0	5	NE	6	74		24	9	94	NNW	3	85		20	26	18	S	3		20	27	16	S	3	

Địa điểm dự báo	Đêm 22/01/2026							Ngày 23/01/2026							Ngày 24/01/2026						Ngày 25/01/2026					
	Tm	R	Xác suất mưa	H.gio	T.độ	Đ.ẩm	T.tiết	Tx	R	Xác suất mưa	H.gio	T.độ	Đ.ẩm	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	H.gio	T.độ	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	H.gio	T.độ	T.tiết
Quy Nhơn	21	0	5	NE	6	74		24	13	89	NNW	3	85		20	26	12	S	3		20	27	15	S	3	
Pleiku	14	0	6	ENE	6	57		23	0	12	NE	4	78		14	26	13	ENE	4		15	26	10	ENE	4	
Đak Đoa	15	0	6	ENE	6	62		23	0	14	ENE	3	85		13	24	15	ENE	4		14	25	14	ENE	4	
Mang Yang	15	0	5	ENE	5	63		23	0	12	NE	2	87		13	25	15	NE	3		14	26	15	ENE	3	
Ia Ly	14	0	14	ENE	5	56		23	0	6	ENE	2	82		13	27	16	ENE	3		14	28	10	E	2	
Ia Grai	21	0	10	ENE	5	48		23	0	5	NE	2	73		16	28	16	ENE	3		16	29	18	ENE	3	
Đức Cơ	22	0	9	E	4	50		24	0	12	ESE	2	84		14	30	16	ESE	3		15	29	14	ESE	2	
Chư Prông	20	0	13	E	5	52		23	0	14	ENE	2	78		16	28	13	E	3		16	29	17	ENE	3	
Ia Mơ	21	0	6	E	6	55		23	0	6	E	3	80		17	29	15	E	4		18	30	19	E	3	
Chư Sê	17	0	6	ENE	6	64		23	0	12	ENE	4	85		15	25	19	ENE	4		15	26	14	ENE	4	
Chư Puh	19	0	5	ENE	7	60		23	0	7	ENE	5	81		18	27	16	ENE	5		18	29	14	ENE	5	
Kbang	17	0	6	NE	6	72		24	0	10	NE	3	86		13	24	14	E	4		14	24	19	E	3	
An Khê	18	0	9	NE	6	69		23	0	12	NE	4	84		14	24	16	NE	4		15	25	18	E	3	
Đak Pơ	18	0	11	NE	6	69		23	0	6	NE	4	84		14	24	12	NE	4		15	25	12	E	3	
Kông Chro	21	0	9	ENE	6	61		24	0	10	ENE	3	81		18	28	13	ENE	4		18	30	19	ENE	3	
Ayun Pa	21	0	11	ENE	5	61		23	0	12	ENE	3	80		16	28	19	ENE	3		18	30	18	E	3	
Ia Pa	20	0	9	ENE	6	61		23	0	13	E	3	82		18	28	13	E	4		19	29	16	E	4	
Phú Thiện	20	0	8	ENE	7	61		23	0	7	ENE	5	82		19	28	10	ENE	5		19	29	14	ENE	5	
Phú Túc	20	0	5	ENE	4	68		23	0	10	E	2	87		20	25	14	ESE	3		20	26	13	ESE	3	

Địa điểm	Ngày 26/01/2026				Ngày 27/01/2026				Ngày 28/01/2026				Ngày 29/01/2026				Ngày 30/01/2026				Ngày 31/01/2026				Ngày 01/02/2026				Tổng lượng mưa
	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	
An Lão	19	26	15		20	26	78		18	26	19		18	26	26		18	28	27		18	29	39		19	29	38		2
Hoài Ân	19	28	22		20	27	28		18	28	23		18	27	19		18	28	25		18	29	32		19	29	27		0
Hoài Nhơn	20	27	22		21	26	22		20	27	27		18	27	18		18	29	27		18	30	32		19	30	34		0
Phù Mỹ	20	27	25		21	27	25		19	27	15		19	27	23		19	26	32		18	25	33		20	28	31		0
Phù Cát	18	29	18		21	29	16		19	29	26		18	29	20		18	27	37		18	28	29		20	27	36		0
An Nhơn	18	28	16		21	28	83		19	27	81		18	28	20		18	27	29		18	28	26		20	27	39		2
Vĩnh Thạnh	18	27	18		19	27	84		17	26	23		18	27	25		18	29	32		17	29	34		19	30	27		1
Tây Sơn	19	27	25		20	27	73		19	26	20		19	27	29		18	27	36		18	28	35		20	28	36		1
Vân Canh	19	27	23		20	27	15		19	26	29		18	27	22		18	29	38		18	29	37		20	29	33		0
Tuy Phước	20	28	26		21	28	74		21	28	26		19	28	16		19	27	33		19	28	26		21	28	32		1
Cát Tiến	20	28	20		21	28	77		21	28	16		20	28	19		20	27	35		20	28	30		21	28	38		1
Quy Nhơn	20	28	20		21	28	83		21	28	19		21	28	17		21	27	32		21	28	31		21	28	34		1
Pleiku	17	28	27		17	28	17		16	27	22		14	28	17		15	30	34		15	29	39		16	29	25		0
Đak Đoa	15	26	16		16	27	20		14	25	19		14	26	17		14	28	32		15	29	36		15	29	35		0
Mang Yang	14	27	18		15	27	17		14	26	23		14	27	25		14	27	32		14	29	32		15	29	30		0
Ia Ly	15	29	16		16	29	21		15	29	22		15	30	27		16	30	36		16	29	31		18	29	39		0
Ia Grai	18	30	22		18	30	27		17	30	28		15	30	27		16	30	30		16	29	39		18	29	37		0
Đức Cơ	17	30	18		17	30	29		16	30	20		17	30	24		17	30	38		17	29	32		20	29	33		0
Chư Prông	17	30	15		18	30	19		17	30	27		16	30	24		16	28	34		16	29	25		19	29	29		0
Ia Mơ	18	30	21		20	30	25		19	30	26		18	30	27		17	30	34		17	29	27		22	29	30		0
Chư Sê	16	27	24		17	27	17		16	26	23		15	27	22		15	28	27		14	29	32		18	29	31		0
Chư Pưh	19	29	25		20	30	27		19	29	24		16	30	15		15	29	35		15	29	30		20	29	36		0

Địa điểm	Ngày 26/01/2026				Ngày 27/01/2026				Ngày 28/01/2026				Ngày 29/01/2026				Ngày 30/01/2026				Ngày 31/01/2026				Ngày 01/02/2026				Tổng lượng mưa
	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	
Kbang	16	25	18		17	26	23		15	24	24		16	25	27		15	27	26		15	28	38		17	28	30		0
An Khê	17	26	23		18	27	24		16	26	24		16	26	16		16	26	27		15	27	38		17	27	36		0
Đak Pơ	17	26	29		18	27	29		16	26	29		16	26	17		15	26	34		15	27	32		17	27	25		0
Kông Chro	19	30	25		21	30	28		20	30	29		17	30	27		16	30	29		16	30	31		19	30	33		0
Ayun Pa	19	30	28		20	30	18		19	30	15		17	30	20		17	30	34		17	30	27		20	30	38		0
Ia Pa	19	30	29		20	30	24		19	29	25		17	30	28		16	30	38		16	30	28		19	30	38		0
Phú Thiện	20	30	24		20	30	28		19	29	26		20	30	16		20	30	29		21	30	33		20	30	30		0
Phú Túc	20	27	16		20	27	15		20	26	25		20	30	17		20	30	28		21	30	38		20	30	37		0

Bản tin tiếp theo phát lúc 04h30 ngày 23/01/2026.

Tin phát lúc: 15h30

Nơi nhận:

- BCH PCTT-TKCN&PTDS tỉnh;
- BCH PCTT-TKCN&PTDS cấp xã, phường;
- Báo Gia Lai;
- Phòng QLDB và TT, DL KTTV;
- Trung tâm Dự báo KTTV Quốc gia;
- Đài KTTV Trung Bộ;
- Lưu Đài tỉnh.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đăng Hùng

Phụ lục
Các điểm dự báo đại diện cho các xã, phường

TT	Điểm dự báo	Khu vực hành chính
1	An Lão	Đại diện cho các phường xã: xã An Lão, xã An Hòa, xã An Vinh, xã An Toàn
2	Hoài Ân	Đại diện cho các phường xã: xã Hoài Ân, xã Ân Tường, xã Kim Sơn, xã Vạn Đức, xã Ân Hào
3	Hoài Nhơn	Đại diện cho các phường xã: phường Bồng Sơn, phường Hoài Nhơn, phường Tam Quan, phường Hoài Nhơn Đông, phường Hoài Nhơn Tây, phường Hoài Nhơn Nam, phường Hoài Nhơn Bắc
4	Phù Mỹ	Đại diện cho các phường xã: xã Phù Mỹ, xã An Lương, xã Bình Dương, xã Phù Mỹ Đông, xã Phù Mỹ Tây, xã Phù Mỹ Nam, xã Phù Mỹ Bắc
5	Phù Cát	Đại diện cho các phường xã: xã Phù Cát, xã Xuân An, xã Đề Gi, xã Hòa Hội
6	An Nhơn	Đại diện cho các phường xã: phường Bình Định, phường An Nhơn, phường An Nhơn Đông, phường An Nhơn Bắc, phường An Nhơn Nam, xã An Nhơn Tây
7	Vĩnh Thạnh	Đại diện cho các phường xã: xã Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Thịnh, xã Vĩnh Quang, xã Vĩnh Sơn
8	Tây Sơn	Đại diện cho các phường xã: xã Tây Sơn, xã Bình Khê, xã Bình Phú, xã Bình Hiệp, xã Bình An, xã Hội Sơn
9	Vân Canh	Đại diện cho các phường xã: xã Vân Canh, xã Canh Vinh, xã Canh Liên, phường Quy Nhơn Tây
10	Tuy Phước	Đại diện cho các phường xã: xã Tuy Phước, xã Tuy Phước Đông, xã Tuy Phước Tây, xã Tuy Phước Bắc
11	Cát Tiến	Đại diện cho các phường xã: xã Cát Tiến, xã Ngô Mỹ, phường Quy Nhơn Đông, xã Nhơn Châu
12	Quy Nhơn	Đại diện cho các phường xã: phường Quy Nhơn, phường Quy Nhơn Bắc, phường Quy Nhơn Nam
13	Pleiku	Đại diện cho các phường xã: phường Pleiku, phường Hội Phú, phường Thống Nhất, phường Diên Hồng, phường An Phú, xã Biển Hồ, xã Gào
14	Đak Đoa	Đại diện cho các phường xã: xã Đak Đoa, xã Kon Gang, xã Ia Băng, xã Kdang, xã Đak Somei
15	Mang Yang	Đại diện cho các phường xã: xã Mang Yang, xã Lơ Pang, xã Kon Chiêng, xã Hra, xã Ayun
16	Ia Ly	Đại diện cho các phường xã: xã Ia Ly, xã Chư Păh, xã Ia Khuol, xã Ia Phí
17	Ia Grai	Đại diện cho các phường xã: xã Ia Grai, xã Ia Krái, xã Ia Hrug, xã Ia Chia, xã Ia O
18	Đức Cơ	Đại diện cho các phường xã: xã Đức Cơ, xã Ia Dok, xã Ia Krêl, xã Ia Pnôn, xã Ia Dom, xã Ia Nan
19	Chư Prông	Đại diện cho các phường xã: xã Chư Prông, xã Bàu Cạn, xã Ia Boong, xã Ia Pía, xã Ia Tôr
20	Ia Mơ	Đại diện cho các phường xã: xã Ia Lâu, xã Ia Púch, xã Ia Mơ
21	Chư Sê	Đại diện cho các phường xã: xã Chư Sê, xã Bờ Ngoong, xã Ia Ko, xã Al Bá
22	Chư Puh	Đại diện cho các phường xã: xã Chư Puh, xã Ia Le, xã Ia Hrú
23	Kbang	Đại diện cho các phường xã: xã Kbang, xã Kông Bơ La, xã Tơ Tung, xã Sơn Lang, xã Đak Rong, xã Krong
24	An Khê	Đại diện cho các phường xã: phường An Khê, phường An Bình, xã Cửu An
25	Đak Pơ	Đại diện cho các phường xã: xã Đak Pơ, xã Ya Hội
26	Kông Chro	Đại diện cho các phường xã: xã Kông Chro, xã Ya Ma, xã Chư Krey, xã SRó, xã Đak Song, xã Chợ Long
27	Ayun Pa	Đại diện cho các phường xã: phường Ayun Pa, xã Ia Rbol, xã Ia Sao
28	Ia Pa	Đại diện cho các phường xã: xã Pờ Tó, xã Ia Pa, xã Ia Tul
29	Phú Thiện	Đại diện cho các phường xã: xã Phú Thiện, xã Chư A Thai, xã Ia Hiao
30	Phú Túc	Đại diện cho các phường xã: xã Phú Túc, xã Ia Dreh, xã Ia Rsaí, xã Uar